

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng
tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Ba Động
Địa điểm: Xã Ba Động, huyện Ba Tơ, huyện Ba Tơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý các cụm công nghiệp huyện tại Tờ trình số 24/TTr-BQL ngày 16/12/2016 và Kết quả thẩm định số 246/TĐ-KT&HT ngày 26/12/2016 của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Quy hoạch chi tiết 1/500 Cụm công nghiệp Ba Động với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Ba Động.

2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch: Cụm công nghiệp Ba Động, huyện Ba Tơ nằm ở thôn Suối Loa thuộc xã Ba Động, huyện Ba Tơ, cách trung tâm huyện 5km về phía Đông Nam; với quy mô xây dựng là: 25ha và giới cận cụ thể như sau:

- Bắc giáp đất trồng cây keo, ruộng lúa;
- Đông giáp đất trồng cây keo và Suối Loa;
- Nam giáp đường đất dân sinh, nương Bê tông thủy lợi và ruộng lúa thuộc thôn Suối Loa, xã Ba Động;
- Tây giáp Khu dân cư thôn Suối Loa, đường tỉnh lộ 624 đi Sơn Hà.

3. Tính chất: Cụm công nghiệp vừa và nhỏ mang tính tập trung cao. Trong Cụm công nghiệp dự kiến bố trí các ngành công nghiệp sạch ít gây ô nhiễm môi trường, gồm các ngành sau:

- Sản xuất hàng dệt và may mặc;
- Sản xuất các sản phẩm từ kim loại, sửa chữa cơ khí;
- Sản xuất thực phẩm, bánh, kẹo;
- Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ, trang trí nội thất;
- Chế biến nông - lâm sản;
- Sản xuất vật liệu xây dựng và ngành công nghiệp phụ trợ,....

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu

- Mật độ xây dựng chung toàn khu (lô đất)	30 - 70%
- Chiều cao trung bình	
+ Nhà máy, nhà xưởng, kho tàng	01-02 tầng
+ Nhà điều hành – dịch vụ	02-04 tầng
- Chỉ tiêu lao động	120 người/ha
- Chỉ tiêu cấp điện	200-250 KW/ha
- Chỉ tiêu cấp nước	20m ³ /ha/ngày
- Nước cho khu trung tâm, nhà ở chuyên gia	150 l/người/ ngày
- Nước tưới đường, cây xanh	10 m ³ /ha/ ngày
- Chỉ tiêu thoát nước	80% nước cấp

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng trong lô đất xây dựng nhà máy, kho tàng:
- + Mật độ xây dựng trong lô đất xây dựng nhà máy: 30-70%;
- + Tỷ lệ cây xanh trong khuôn viên lô đất xây dựng nhà máy $\geq 20\%$;
- + Tỷ lệ giao thông trong khuôn viên lô đất xây dựng nhà máy $\geq 15\%$;
- + Tầng cao xây dựng: Từ 02-04 tầng, tùy theo tính chất sản xuất công nghiệp và khảo sát địa chất công trình; cụ thể:
 - + Chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ 6m; cách hàng rào 2 bên và hàng rào phía sau min = 6m để đảm bảo yêu cầu phòng cháy chữa cháy;
 - + Phần diện tích không xây dựng này được tính vào phần đất không xây dựng trong nhà máy.

5. Quy hoạch sử dụng đất

BẢNG CƠ CẤU QUY HOẠCH CỤM CÔNG NGHIỆP BA ĐỘNG				
STT	KÝ HIỆU	HẠNG MỤC	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
		CỤM CÔNG NGHIỆP BA ĐỘNG	246.561,8	100
1	KHU	ĐẤT NHÀ MÁY XÍ NGHIỆP	145.756,0	59,12
1.1	CN01	ĐẤT NHÀ MÁY XÍ NGHIỆP 1(THUỘC CTY THƯƠNG HẢI)	24.114,6	9,78

1.2	CN02	ĐẤT NHÀ MÁY XÍ NGHIỆP 2 (THUỘC CTY HOÀNG PHÚ SƠN)	31.590,6	12,81
1.3	CN03	ĐẤT NHÀ MÁY XÍ NGHIỆP 3	26.322,9	10,68
1.4	CN04	ĐẤT NHÀ MÁY XÍ NGHIỆP 4	29.181,8	11,84
1.5	CN05	ĐẤT NHÀ MÁY XÍ NGHIỆP 5	34.546,1	14,01
2	CTCC	ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	6.856,3	2,78
3	CX	ĐẤT CÂY XANH	40.510,0	16,43
3.1	CXCL1	CÂY XANH CÁCH LY 1	3.658,9	1,48
3.2	CVCL2	CÂY XANH CÁCH LY 2	17.240,9	6,99
3.3	CXCL3	HÀNH LANG CÂY XANH CÁCH LY	6.457,4	2,62
3.4	CX01,02	HOA VIÊN CÂY XANH - TDTT	13.152,9	5,33
4	HT	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	6.799,5	2,76
4.1	HT01	ĐẤT DÀNH CHO CẤP NƯỚC	2.603,9	1,06
4.2	HT02	ĐẤT DÀNH CHO THOÁT NƯỚC	4.195,6	1,70
5	GT	ĐẤT CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	32.946,0	13,36
6	TALUY	ĐẤT TA LUY	13.694,0	5,55

6. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan: Về mặt bằng tổng thể, không gian kiến trúc - cảnh quan được tổ chức một cách hợp lý, đảm bảo không gian cho một cụm công nghiệp hiện đại vừa mang tính cách công nghiệp vừa đảm bảo tính đô thị công nghiệp. Mật độ xây dựng hợp lý, nhiều dải cây xanh tạo ra một khu vườn công nghiệp; tổ chức thiết kế không gian kiến trúc cảnh quan cụ thể như sau:

- Khu điều hành sản xuất: Bố trí sát lõi vào trục chính trung tâm Cụm công nghiệp, diện tích quy hoạch 6856,29 m², bao gồm các công trình phục vụ cho quá trình quản lý Cụm công nghiệp, giới thiệu và bán các sản phẩm do Cụm công nghiệp sản xuất ra (*giấy, khai thác đá, sản phẩm từ gỗ rừng trồng...*).

- + Mật độ xây dựng tối đa: 40%;
- + Chiều cao công trình tối thiểu: 01 tầng;
- + Chiều cao công trình tối đa: 04 tầng;
- + Khoảng lùi tối thiểu: 3,0m;
- + Hệ số sử dụng đất tối đa: 1,6 lần.

- Khu vực các nhà máy, xí nghiệp: Bố trí này nằm trên trục đường của Cụm công nghiệp và các đường nhánh. Các nhà máy sẽ được bố trí cấp đất bám theo các trục đường này.

- Diện tích đất quy hoạch cho xây dựng nhà máy xí nghiệp là 145.756 m².
- + Mật độ xây dựng tối đa: 60%;
- + Chiều cao công trình tối thiểu: 01 tầng;
- + Chiều cao công trình tối đa: 02 tầng;
- + Khoảng lùi tối thiểu: 3,0 m;

+ Hệ số sử dụng đất tối đa: 1,2 lần.

- Các doanh nghiệp có yêu cầu sản xuất công nghệ sạch như sản xuất nguyên liệu giấy, dăm... được bố trí ở phía đầu Cụm công nghiệp (*đầu hướng gió*); các doanh nghiệp còn lại như sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến gỗ ... sẽ được bố trí phía sau Cụm công nghiệp (*cuối hướng gió*).

- Khu hạ tầng kỹ thuật: Bao gồm hai khu đất dành cho bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật, diện tích quy hoạch 6799,5 m². Trong đó sẽ bố trí công trình xử lý nước sạch, đặt trạm biến áp và một khu xử lý nước thải để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất của Cụm công nghiệp đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra nguồn nước chung.

+ Mật độ xây dựng tối đa: 40%;

+ Chiều cao công trình tối đa: 01 tầng;

+ Khoảng lùi tối thiểu: 3,0m;

+ Hệ số sử dụng đất tối đa: 0,4 lần.

- Khu vực cây xanh: Bao gồm dải cây xanh nằm ở giữa Cụm công nghiệp đóng vai trò lá phổi xanh cho toàn cụm và dải cây xanh cách ly giữa đường giao thông và giữa nhà máy sản xuất với khu vực dân cư lân cận có diện tích 40.510m².

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng trong lô đất xây dựng Nhà máy, kho tàng:

+ Mật độ xây dựng trong lô đất xây dựng nhà máy: 30-60%;

+ Tỷ lệ cây xanh trong khuôn viên lô đất xây dựng nhà máy \geq 20%;

+ Tỷ lệ giao thông trong khuôn viên lô đất xây dựng nhà máy \geq 15%;

+ Tầng cao xây dựng: từ 1-2 tầng, tùy theo tính chất sản xuất công nghiệp và khảo sát địa chất công trình; cụ thể:

+ Chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ 3m;

+ Cách hàng rào 2 bên và hàng rào phía sau min = 3m để đảm bảo yêu cầu phòng cháy chữa cháy;

+ Phần diện tích không xây dựng này được tính vào phần đất không xây dựng trong Nhà máy.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Chuẩn bị kỹ thuật

San nền: Do đặc điểm địa hình tương đối dốc, độ dốc địa hình tự nhiên từ 3,5 đến 4% vì vậy thiết kế san nền theo nguyên tắc sau:

- San nền với nguyên tắc nước mặt tự chảy theo hướng dốc ra các tuyến đường giao thông; Phù hợp với cao trình mặt đường giao thông nội bộ và khu vực.

- Độ dốc san nền trung bình trong các ô trung bình 1,5% -2% để tạo điều kiện thoát nước tốt nhất và tiết kiệm khối lượng san lấp đất.

- Trước khi san nền cần phải bóc lớp đất hữu cơ trên một phần bề mặt vì khu đất quy hoạch vốn là đất sản xuất có lẫn nhiều hữu cơ trên bề mặt. Chiều sâu trung bình bóc đất hữu cơ là 0,2m.

- Độ chặt yêu cầu của nền đắp $K = 0,85$.

- Độ dốc dọc đường được thiết kế theo cao độ các nút giao thông. Độ dốc ngang của mặt đường láng nhựa 2%, độ dốc ngang vỉa hè 1.5%.

- Độ chặt yêu cầu đối với nền đường đắp $K = 0,95 - 0,98$.

- Độ chặt yêu cầu đối với vỉa hè đắp $K = 0,90 - 0,95$.

- Vật liệu dùng để san nền là đất đồi.

- Tổng khối lượng đất đào, đất đắp khoảng: 400.000m^3 .

7.2. Giao thông

- Hệ thống giao thông toàn khu được tổ chức cùng một mặt cắt và có ba tuyến chính, tuyến số 1, tuyến số 2 và tuyến số 3. Trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc an toàn, hợp lý giữa các xí nghiệp, nhà máy liên hệ với bên ngoài thuận tiện.

- Phương án thiết kế: Mở tuyến đường mới chạy vuông góc với đường quốc lộ 24. Mặt cắt ngang của các tuyến giao thông chính của Cụm công nghiệp nền đường 17,5 m, trong đó: mặt đường rộng 7,5m, hành lang 2×5 m. Hệ thống giao thông liên hoàn giữa các xí nghiệp và thông ra các tuyến đường chính trong khu vực.

BẢNG THỐNG KÊ ĐƯỜNG GIAO THÔNG							
TT	TÊN ĐƯỜNG (NÚT)	CHIỀU DÀI (m)	LỘ GIỚI (m)	CHIỀU RỘNG (m)		DIỆN TÍCH (m^2)	
				MẶT ĐƯỜNG	LỀ ĐƯỜNG	MẶT ĐƯỜNG	LỀ ĐƯỜNG
1	Tuyến số 1 (N1-N11)	1123,59	17,5	7,5	2*5.0	8426,93	6741,54
2	Tuyến số 2 (N2-N10)	291,88	17,5	7,5	2*5.0	2189,10	1751,28
3	Tuyến số 3 (N8-N9)	380,76	17,5	7,5	2*5.0	2855,70	2284,56
Tổng cộng:						13471,73	10777,38

- Chỉ giới xây dựng cách chỉ giới đường đỏ 3m. Khoảng cách 8m dùng để bố trí cây xanh cách ly giữa nhà máy xí nghiệp với đường giao thông. Cây xanh cách ly dùng để cách âm, chống bụi. Nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường cho toàn khu.

7.3. Quy hoạch cấp nước

a. Tiêu chuẩn dùng nước: Tiêu chuẩn cấp nước cho Cụm công nghiệp Ba Động, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, được lấy theo TCXD 33-2006

b. Công trình thu và trạm bơm cấp I: Giếng thu nước thô bằng bê tông cốt thép đá 1×2 mác 200, dày 20cm, lưới thép f10, $a=15\text{cm}$, nước được thu qua hệ thống ống D100, khoan lỗ F3, khoảng cách $a = 30\text{mm}$ thu nước mạch ngang của Sông Liên.

c. Tuyến ống nước thô: Tuyến ống nước thô D150 HDPE

d. Khu xử lý (Bể tiếp xúc; lắng, lọc, chứa; Khử trùng)

- Bể tiếp xúc: Bể tiếp xúc chủ yếu để nước trộn và tiếp xúc ban đầu với hóa chất.
- Bể lắng: Bể lắng để giữ lại các tạp chất còn lẫn trong nước thô trước khi đưa sang bể lọc.
- Bể lọc: Làm nhiệm vụ lọc sạch cặn và các vi sinh vật trong nước có hại cho sức khỏe;
- Khử trùng: Dùng nước Javen để diệt vi trùng, vi khuẩn có ở trong nước.
- Bể chứa nước sạch: Bể chứa nước sạch có các chức năng dự trữ và điều hòa lượng nước cấp từ trạm bơm cấp 2 với các hộ tiêu thụ trên mạng đường ống.

e. Đường ống nước sạch: Tuyến ống cấp nước sạch D100 HDPE đến D200 HDPE

f. Các công trình phụ trợ khác

- Bể chứa nước sạch 200m³ bằng bê tông cốt thép kết hợp trạm bơm cấp 2 áp dụng công nghệ biến tần.
- Bể chứa nước sạch 200m³ bằng bê tông cốt thép;
- Trạm bơm cấp 2: 02 máy bơm, Q = 30m³/giờ, P = 5,5Kw, biến tần 5,5Kw.
- + Nhà điều hành.
- + San nền, đường nội bộ khu vực điều hành tại trạm bơm cấp 2.
- + Tường rào công ngõ khu vực điều hành tại trạm bơm cấp 2
- + Đường dây điện 0,4 KV.
- + Điện động lực và chiếu sáng khu xử lý.
- + Đường ống công nghệ.
- + Cấp cho các nhà máy.
- + Thống kê khối lượng đường ống:
 - * Đường ống cấp nước ϕ 100 có tổng chiều dài: 2850m
 - * Đường ống cấp nước ϕ 150 có tổng chiều dài: 800m
 - * Trụ cứu hỏa D100: 14 trụ
- Các yêu cầu kỹ thuật:
 - + Vật liệu đường ống sử dụng là ống gang, thép tráng kẽm hoặc ống nhựa tổng hợp.
 - + Trường hợp chôn ngầm thì độ sâu chôn ống từ 0,5 đến 1,4m, tùy vào vị trí tuyến ống nằm trên vỉa hè hoặc đoạn qua đường giao thông.
 - + Các trụ cứu hỏa được bố trí ở các ngã tư, ngã ba nằm trên vỉa hè với đường kính ống D100(mm). Bán kính phục vụ của các trụ cứu hỏa không quá 150m.

+ Trước khi đặt ống phải sơn chống rỉ. Sau khi đặt ống phải tiến hành lau rửa ống, thử áp lực theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành.

7.4. Quy hoạch cấp điện

a. Đường dây trung thế và các TBA cấp điện cho các Công ty trong khu công nghiệp: Đường dây trung thế 22kV và các trạm biến áp cấp điện cho các Công ty trong khu công nghiệp sẽ do Công ty Điện lực Quảng Ngãi đầu tư.

b. Đường dây chiếu sáng đi ngầm dọc theo các đường nội bộ trong khu công nghiệp:

- Nguồn điện cung cấp cho hệ thống điện chiếu sáng dự kiến được đấu nối vào lưới điện hiện có.

- Chiều dài tuyến: 1740,4m.

- Cấp dẫn điện từ lưới điện hạ thế đến tủ điều khiển chiếu sáng và từ tủ điều khiển chiếu sáng đến các bảng điện cửa cột của cột chiếu sáng dùng loại cáp ngầm đồng bọc PVC, cách điện XLPE có băng kim loại phi từ tính bảo vệ. Ký hiệu: Cu/XLPE/DSTA/PVC(4x25)mm² - 600V.

- Cột: Dùng cột thép cao 10 m.

- Móng: Bằng bê tông cốt thép đúc tại chỗ.

7.5 Quy hoạch thoát nước

- Giải pháp thoát nước cho khu vực sẽ được tính toán trên cơ sở đảm bảo khả năng thoát nước nhanh nhất, không gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh khu nhà máy.

- Hệ thống thoát nước được bố trí dọc theo các tuyến đường nội bộ để thu gom nước (*lưu ý nước trước khi thải ra đường ống nước thải chung cần được xử lý cục bộ tại nhà máy xí nghiệp*) sau đó dẫn về khu xử lý nước thải chung của cụm công nghiệp để xử lý một lần nữa sau đó thải ra sông suối..... (*chú ý trong quá trình xây dựng cần có biện pháp thiết kế và gia cố khu vực miệng xả nước để tránh gây sạt lở, xói mòn*)....

a. Thoát nước cho cụm công nghiệp

- Hàng ngày ở các nhà xưởng thải ra một lượng chất thải rất lớn chủ yếu là nước. Để xử lý nước không cho ô nhiễm ra môi trường bằng cách cho chất thải qua một hệ thống lắng đọng gồm một hệ thống bể tràn.

- Hệ thống thoát nước toàn bộ cụm công nghiệp được thiết kế bằng hệ thống công buy, để thoát nước chung toàn khu.

- Nước mưa được thoát chung với nước tắm rửa và nước thu mặt sàn ra hệ thống thoát nước toàn khu và hệ thống cấp thoát nước chung toàn khu.

- Nước bản phân tiêu bắt buộc phải được xử lý, sau đó dẫn vào hệ thống thoát nước bản và dẫn xả ra ngoài.

- Nước mưa tự chảy theo độ dốc thoát nước, nước thải sau khi xử lý dẫn vào các tuyến nhánh và dẫn đến hệ thống thoát nước chung của cụm công nghiệp.

b. Thoát nước dọc đường giao thông

b.1. Mặt bằng

- Mặt bằng hệ thống thoát nước dọc bám theo bình đồ tuyến đường, đường ống công bố trí trong phạm vi vỉa hè, một bên. Tại các vị trí hố thu, thiết kế cống ngang qua đường thu nước vào cống dọc.

- Vị trí các hố thu, hố thăm trên mặt bằng bố trí trong phạm vi vỉa hè, sát với bó vỉa, cự ly giữa các hố thu, hố thăm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

b.2. Trắc dọc

- Độ dốc dọc trên tuyến thoát nước phụ thuộc vào cao độ mặt đường đã quy hoạch và hướng thoát nước. Để thuận lợi trong việc bố trí cao độ hố thu và đường ống, hướng thoát nước thiết kế theo bản vẽ quy hoạch có kết hợp với trắc dọc tuyến đường.

- Thoát nước mặt (*chủ yếu là thu nước mưa*), trong từng khu theo độ dốc san nền được thu về các hố thu nước và hố ga tập trung thoát theo hệ thống thoát nước dọc của đường giao thông dẫn đến hệ thống thoát nước chung.

- Việc thu, tập trung nước mưa, được thực hiện bởi các hố ga và hố thu. Khoảng cách giữa các hố từ (30-40)m.

- Tổng chiều dài công thoát nước: $L = 3.222 \text{ m}$.

7.6. Quy hoạch cây xanh

a. Cây xanh vườn hoa: Được trồng và bố trí xen kẽ trong khu hành chính, tạo các mảng xanh. Việc thiết kế cây xanh vườn hoa thực hiện chi tiết ở bước lập dự án.

b. Cây xanh trên vỉa hè: Thiết kế trồng cây xanh trên vỉa hè để tạo bóng mát giảm bụi, tiếng ồn đến các hộ dân, tạo môi trường và khí hậu tốt, cảnh quan tươi đẹp cho đô thị. Khoảng cách các cây xanh được trồng trên vỉa hè từ 8~10m.

7.7. Đánh giá tác động môi trường chiến lược

- Vấn đề rác thải: Để đảm bảo về điều kiện môi trường cho khu vực cụm công nghiệp và các khu dân cư lân cận không bị ô nhiễm cần bố trí thùng rác thu hồi hai bên đường trên trục đường quy hoạch, mỗi thùng đặt cách nhau khoảng 120m. Rác ngoài đường sẽ được đội vệ sinh môi trường thu hồi và đưa về nơi xử lý rác.

- Trên vỉa hè của trục đường quy hoạch sẽ được trồng cây xanh tán thấp nhằm tạo sự thông thoáng và đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường đô thị.

- Vấn đề xử lý nước bản sinh hoạt: Nước bản sinh hoạt của các phân xưởng, nhà máy, xí nghiệp... được xử lý cục bộ tại bể tự hoại của từng đơn vị theo đúng quy trình và sau đó dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Điều 2.

1. Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng tham mưu UBND huyện quản lý Nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, thực hiện quy hoạch và kiến trúc quy hoạch.

2. Giao Giám đốc Ban Quản lý các cụm công nghiệp huyện:

- Tổ chức chỉnh sửa, hoàn thiện đồ án quy hoạch theo ý kiến thẩm định của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn 246/TĐ-KT&HT ngày 26/12/2016.

- Tổ chức công bố, công khai, cắm mốc giới quy hoạch để tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết và thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các phòng ban có liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Ban Quản lý các cụm công nghiệp huyện; Chủ tịch UBND xã Ba Động và thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT (KT) UBND huyện;
- PVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Trung Triết